

Số: /KH-SNN

Kon Tum, ngày tháng năm

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 434/KH-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình số 50-CTr/TU ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Kế hoạch số 434/KH-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình số 50-CTr/TU ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

**1. Mục đích:** Cụ thể hóa và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được xác định cụ thể tại Kế hoạch số 434/KH-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình số 50-CTr/TU ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sát với tình hình thực tế của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phát huy những thành tựu đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém góp phần đưa tỉnh Kon Tum phát triển nhanh, bền vững.

**2. Yêu cầu:** Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ và Chương trình số 50-CTr/TU ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 434/KH-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này.

### II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

**1. Công tác tổ chức tuyên truyền, quán triệt:** Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số

152/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình số 50-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 434/KH-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh đến toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu, để tạo sự thống nhất cao về nhận thức trong quá trình triển khai thực hiện.

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

**Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

2. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hoá chuyên canh, tập trung, quy mô lớn, các mô hình công nghệ cao, sinh thái, hữu cơ gắn với chế biến và tiêu thụ dựa vào đặc điểm và lợi thế của từng địa phương. Cụ thể: định hướng các vùng nguyên liệu cho các loại cây trồng như: cây mía, quy mô 2.000 ha; cây sắn, quy mô trên 34.100 ha; cây cà phê, quy mô trên 25.000 ha; cây cao su, quy mô trên 70.000 ha; cây ăn quả, quy mô trên 10.000 ha; cây Mắc ca, quy mô trên 2.000 ha; xây dựng một số thương hiệu sản phẩm quốc gia có thế mạnh của tỉnh: Cà phê (cà phê xứ lạnh).

- **Đơn vị chủ trì tham mưu:** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023-2025.

3. Phối hợp với các địa phương tập trung rà soát, xây dựng kế hoạch chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao hơn. Cụ thể là chuyển đổi những diện tích đất lúa thiếu nước tưới vụ Đông xuân, đất lúa 1 vụ; diện tích sắn bạc màu, kém hiệu quả, nhiễm bệnh khảm lá nặng; luân canh, xen canh cây trồng trên diện tích cà phê, cao su hết chu kỳ kinh doanh và khuyến cáo chuyển đổi sang trồng các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn như: Cây ăn quả, Mắc ca, ngô sinh khối... Áp dụng các quy trình sản xuất tiên bộ trong canh tác, thực hành nông nghiệp tốt (Viet GAP, GlobalGAP, Organic...); hướng dẫn thực hiện, đồng bộ các giải pháp về giống; kỹ thuật canh tác, đầu tư thâm canh để đảm bảo năng suất, chất lượng nguyên liệu nông sản.

- **Đơn vị chủ trì tham mưu:** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023-2025.

4. Thường xuyên theo dõi, điều tra phát hiện, dự tính, dự báo dịch hại, đề xuất kịp thời các biện pháp xử lý, hướng dẫn nông dân phòng trừ hiệu quả. Không để dịch hại xảy ra trên diện rộng làm ảnh hưởng đến sản xuất. Tuyên truyền, hướng dẫn việc thiết lập hồ sơ mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện để đề nghị Cục Bảo vệ thực vật thẩm định; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số để đảm bảo các yêu cầu của nước nhập khẩu. Thực hiện tốt công tác kiểm dịch thực vật nội địa theo đúng quy định.

- **Đơn vị chủ trì tham mưu:** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023-2025.

5. Tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp (giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...) tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh; kiểm tra sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên rau, củ, quả theo thẩm quyền; phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm soát chặt chẽ việc nhập lậu, vận chuyển, mua bán và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nhập lậu, phân bón giả theo thẩm quyền.

- **Đơn vị chủ trì tham mưu:** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023-2025.

6. Rà soát các dự án, mô hình ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ trong nông lâm nghiệp và thủy sản có hiệu quả, có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh để định hướng, nhân rộng vào sản xuất trong thời gian tới. Hàng năm ưu tiên nguồn kinh phí để phục vụ chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

**Đơn vị chủ trì tham mưu:** Trung tâm Khuyến nông phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2023-2025.

7. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 25-11-2021 của Tỉnh ủy “ về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Cụ thể: Công nhận 07 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và thu hút ít nhất 05 dự án đầu tư đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp, chế biến sâu nông lâm sản.

**Đơn vị chủ trì tham mưu:** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2023.

8. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố tập trung đầu tư phát triển lâm nghiệp và kinh tế rừng, đóng góp ngày càng cao cho tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh. Định hướng đến năm 2030, ngành lâm nghiệp của tỉnh có sức cạnh tranh, tạo ra sản phẩm và dịch vụ đa dạng, giá trị gia tăng cao, tham gia trong chuỗi cung ứng giá trị lâm sản quốc gia, phấn đấu đến năm 2025 đạt được các chỉ tiêu: (i) Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, duy trì và nâng cao độ che phủ rừng lên 64% ; (ii) Trồng mới được 15.000 ha rừng tập trung và trồng 03 triệu cây phân tán; khoanh nuôi phục hồi rừng được ít nhất 7.300 ha; nuôi dưỡng làm giàu rừng được ít nhất 1.000 ha; diện tích rừng có trồng Sâm Ngọc Linh khoảng 4.500 ha; (iii) Sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng rừng trồng, chế biến 520.000m<sup>3</sup> gỗ từ rừng trồng; (iv) đóng góp của ngành lâm nghiệp vào tổng giá trị GRDP của tỉnh đến năm 2025 đạt khoảng 7%. Thực

hiện có hiệu quả Kế hoạch số 17a/KH-SNN, ngày 21/02/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn<sup>1</sup>.

**Đơn vị chủ trì tham mưu:** Chi cục Kiểm lâm phối hợp với các đơn vị, địa phương.

**Thời gian thực hiện:** Thường xuyên

**9.** Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố tập trung đầu tư hình thành được vùng trồng dược liệu tập trung; đến năm 2025 diện tích Sâm Ngọc Linh đạt khoảng 4.500 ha (khoảng 45 triệu cây); các cây dược liệu khác đạt khoảng 10.000 ha, đến năm 2030 diện tích dược liệu 25.000 ha trong đó Sâm Ngọc Linh 10.000 ha, quyết tâm đưa tỉnh Kon Tum thành vùng dược liệu trọng điểm quốc gia và trở thành trung tâm sản xuất dược liệu lớn của cả nước; Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 64/KH-SNN, ngày 02/8/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn<sup>2</sup>. Phối hợp với huyện Tu Mơ Rông triển khai có hiệu quả nội dung số 2 (Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng dược liệu quý), tiểu dự án 2, dự án 3 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023. Xây dựng một số thương hiệu sản phẩm quốc gia có thể mạnh của tỉnh, gồm: Các dược liệu quý (Sâm Ngọc Linh,...); Gỗ, sản phẩm từ gỗ, lâm sản ngoài gỗ.

**Đơn vị chủ trì tham mưu:** Chi cục Kiểm lâm phối hợp với các đơn vị, địa phương.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2023-2025.

**10.** Tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường nông thôn; tham mưu rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức sắp xếp dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho người dân tại vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình bố trí sắp xếp dân cư theo Quyết định 590/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với Hợp tác xã nông nghiệp; xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới, tiêu biểu, hoạt động hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh

**Đơn vị chủ trì tham mưu:** Chi cục Phát triển nông thôn phối hợp với các đơn vị, địa phương.

**Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

**11.** Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố đẩy mạnh áp dụng các biện pháp sử dụng tiết kiệm nước; phối hợp quản lý tốt nguồn nước các lưu vực sông và hệ thống thủy lợi bảo đảm quá trình khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, phục vụ có hiệu quả sự phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài. Triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án chỉnh trị sông Đăk Bla đoạn qua thành phố Kon Tum; tăng cường công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước”.

<sup>1</sup> Về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh Ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>2</sup> Về thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 19-5-2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**Đơn vị chủ trì tham mưu:** Chi cục Thủy lợi phối hợp với các đơn vị, địa phương.

**Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

**12.** Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố tập trung đầu tư phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng liên kết vùng, nội vùng; đẩy mạnh kết nối với các trung tâm kinh tế lớn như: Đà Nẵng, Khánh Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai...; nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp và mở rộng thị trường xuất khẩu; khuyến khích thu hút đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ chế biến nông, lâm sản.

**Đơn vị chủ trì tham mưu:** Chi cục Phát triển nông thôn phối hợp với các đơn vị, địa phương.

**Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

**13.** Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố tập trung xây dựng một số chuỗi cung ứng thực phẩm nông thủy sản an toàn, mô hình sản xuất nông lâm thủy sản áp dụng chương trình quản lý chất lượng tiên tiến, phát triển đồng bộ, hiệu quả quản lý an toàn thực phẩm.

**Đơn vị chủ trì tham mưu:** Chi cục Quản lý chất lượng NLS và Thủy sản phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2023-2025.

**14.** Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình xã, thôn nông thôn mới thông minh và thực hiện có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới. Xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

**Đơn vị chủ trì tham mưu:** Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan.

**Thời gian thực hiện:** Từ năm 2023-2025.

**15.** Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện, nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX).

**Đơn vị thực hiện:** Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

**Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

*(Kèm theo Biểu 01, 02)*

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nêu trên và các phụ lục kèm theo Kế hoạch này; các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, Văn phòng Điều phối CTMTQG nông thôn mới cụ thể hoá, quán triệt và triển khai thực hiện. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*qua Phòng Kế hoạch -*

*Tài chính*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phòng Kế hoạch – Tài chính chủ trì; theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; Định kỳ (*hoặc đột xuất khi có yêu cầu*) tổng hợp, lồng ghép báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Kế hoạch số 434/KH-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình số 50-CTr/TU ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Văn phòng ĐPCTMTQG Nông thôn mới;
- Lưu: VT, KH, VPs.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tấn Liêm**

**Biểu 01: Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	Khoảng 90	Văn phòng ĐPCTMTQG nông thôn mới
2	Tỷ lệ che phủ rừng	%	64	Chi cục Kiểm lâm
3	Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh của dân cư nông thôn	%	97,5	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

**Biểu 2: Phân công phối hợp xây dựng nhiệm vụ, đề án cụ thể chương trình hành động của chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết vùng Tây nguyên**

STT	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN (Theo Nghị quyết số 152/NQ-CP của Chính phủ)	CƠ QUAN ĐẦU MỐI THEO DÕI, PHỐI HỢP THỰC HIỆN
1	Đề án thí điểm về cho thuê môi trường rừng để nuôi trồng, phát triển cây dược liệu	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chi cục Kiểm lâm
2	Đề án Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng hỗ trợ các địa phương ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chi cục Kiểm lâm
3	Chương trình phát triển Sâm Ngọc Linh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chi cục Kiểm lâm
4	Đề án phát triển chăn nuôi gia súc bảo đảm môi trường và gắn với công nghiệp chế biến	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chi cục Chăn nuôi và Thú y